TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH** Bản án số: 09/2023/HNGĐ-PT Ngày: 06/11/2023 V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Năng

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Ngọc Tùng, Bà Trương Thị Lệ Thu.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 09/2023/TLPT – HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 do có kháng cáo của bị đơn anh Trần Quang H đối với bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 17/2023/HNGĐ-ST ngày 28/7/2023 của TAND huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXX-PT ngày 23/102023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh B, sinh năm 1996; Địa chỉ: Xóm V, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Quang H, sinh năm 1992; Địa chỉ: Xóm H, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 17/2023/HNGĐ-ST ngày 28/7/2023 của TAND huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh và các tài liệu có tại hồ sơ, vụ án có nội dung như sau:

Về quan hệ tình cảm: Chị Nguyễn Thị Thanh B và anh Trần Quang H đăng ký kết hôn vào ngày 08/8/2020 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Theo chị B trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến tháng 7/2021 thì xảy ra mâu thuẫn với lý do anh H nợ nần trước khi kết hôn, không chăm lo công việc đã nhiều lần chị Bình bán tài sản để trả nợ nhưng vẫn không trả hết nợ, đỉnh

điểm mâu thuẫn từ tháng 7/2022 có người xin số điện thoại của anh H từ chị B, nên chị đã cho số điện thoại thì bị anh H chửi bới và đuổi ra khỏi nhà, khi đó chị B đang mang thai tháng thứ 8, dẫn đến vợ chồng sống không có hạnh phúc, không thể chia sẻ cùng nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Nay cuộc sống chung không có hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hạnh phúc hôn nhân không còn nữa. Đến tháng 02/2023 anh H đã về ở cùng cha mẹ đẻ của anh H tại thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, vợ chồng sống đã ly thân đã cắt đứt mọi quan hệ cho đến nay. Nay chị B nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn nữa nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị B được ly hôn với anh Trần Quang H.

Còn theo anh H, nguyên nhân mâu thuẫn như chị B trình bày là đúng nhưng không lớn lắm, mâu thuẫn lớn nhất là bên gia đình nhà ngoại với anh H. Sau khi anh H xuất ngũ ra từ cảnh sát cơ động đóng tại Hà Tĩnh, thì cơ quan cũ gọi điện nhiều lần nhưng không được, nên ngày 04/01/2023 anh H có nói vợ "ra khỏi nhà đi" sau đó thì bố vợ có đến nhà thuê ở của anh H và chị B nói những lời không hay nên giữa vợ chồng mới mâu thuẫn gay gắt. Tuy nhiên chị B kiên quyết ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết thì anh H mong muốn chị B suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ. Nếu chị B không nhất trí đoàn tụ thì anh H có đề nghị Tòa án không hòa giải nữa mà đưa vụ ra xét xử.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Trần Nguyễn Bảo A, sinh ngày 24/8/2022. Chị Nguyễn Thị Thanh B yêu cầu Tòa án giải quyết cho được nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết. Trong thời gian con mới 09 tháng tuổi đang còn bú mẹ, do chị B nuôi dưỡng thì vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/6/2023 anh H đến thăm con và bảo xin đưa con Trần Nguyễn Bảo A đi Siêu thị chơi và mua đồ cho con, cho đến tối cùng ngày không thấy anh H đưa con về, nên chị B điện thoại cho anh H thì được biết đã đưa con về nhà cha mẹ anh H tại thôn H, xã H, huyện H. Đến sáng ngày 10/6/2023 chị B vào nhà cha mẹ anh H để đưa con về nhưng anh H không cho đưa con về nên chị B đã làm Đơn yêu cầu gửi Hội liên hiệp phụ nữ huyện H và Hội Phụ nữ xã H, huyện H để làm việc với anh H đưa con về để chị B tiếp tục cho con bú sữa mẹ và nuôi dưỡng con nhưng anh H không chấp nhận giao con cho chị B.

Tại bản tự khai và tại phiên hòa giải, anh H đồng ý để chị B nuôi con nhưng tại phiên tòa sơ thẩm anh H có nguyện vọng được nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 17/2023/HNGD-ST ngày 28/7/2023 của TAND huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

"Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Khoản 1, 3 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thanh B được ly hôn với anh Trần Quang H.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh B trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Nguyễn Bảo A, sinh ngày 24/8/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Trần Quang H được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con".

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08/8/2023 anh Trần Quang H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh sau khi nhận xét về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán chủ tọa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các bên đương sự đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Trần Quang H. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 17/2023/HNGD-ST 28/7/2023 của TAND huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ pháp luật và thụ lý giải quyết vụ án theo thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm đã xác định đúng, đầy đủ tư cách của những người tham gia tố tụng.

[2] Anh Trần Quang H kháng cáo trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn anh Trần Quang H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh B và anh Trần Quang H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị B và anh H là hợp pháp. Theo lời khai của các đương sự, vợ chồng có mâu thuẫn, chị B trình bày nguyên nhân do anh H nợ nần nhiều lần, mâu thuẫn đỉnh điểm từ tháng 7/2022 có người xin số điện thoại của anh H, chị đã cho số điện thoại thì bị anh H chửi bới và đuổi ra khỏi nhà, khi đó chị B đang mang thai tháng thứ 8, dẫn đến vợ chồng sống không có hạnh phúc, không thể chia sẻ cùng nhau, không tìm được tiếng nói

chung trong cuộc sống nên chị muốn Tòa án giải quyết cho ly hôn. Theo anh H mâu thuẫn như chị B trình bày là đúng nhưng không lớn lắm, mâu thuẫn chính do bên nhà ngoại với anh, tại phiên tòa phúc thẩm anh vẫn mong vợ chồng được đoàn tụ để cùng nuôi dạy chăm sóc con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị B và anh H sống ly thân từ tháng 2 năm 2023 đến nay, hai bên không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho tình trạng hôn nhân trầm trọng, mâu thuẫn căng thẳng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị B yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án cấp sơ thẩm xử cho chị B ly hôn anh H là có căn cứ.

[3.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh B và anh Trần Quang H đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Xét thấy, cháu Trần Nguyễn Bảo A là con gái, hiện nay cháu mới hơn 14 tháng tuổi, theo quy định của pháp luật con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, chị B hiện có công việc, nơi ở ổn định (là chủ hộ kinh doanh quầy thuốc Bảo An tại thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh) đảm bảo đầy đủ điều kiện về mọi mặt để nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ vào Điều 58; khoản 1, khoản 3 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị B được trực tiếp nuôi dưỡng cháu tên Trần Nguyễn Bảo A, sinh ngày 24/8/22 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp; anh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị B không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Hiện nay cháu Trần Nguyễn Bảo A đang ở với anh H từ ngày 09/6/2023 tại nhà của ông Trần Quang H1 và bà Lê Thị Bích H2 là cha mẹ của anh H, thuộc thôn H xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh nên sau khi ly hôn yêu cầu anh H phải giao cháu tên Trần Nguyễn Bảo A cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng.

[3.3] Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Như vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của anh Trần Quang H. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên toà là phù hợp.

[4] Về án phí: Anh Trần Quang H không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Trần Quang H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm 17/2023/HNGĐ-ST ngày 18/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Khoản 1, 3 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147

Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thanh B được ly hôn với anh Trần Quang H.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thanh B trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Nguyễn Bảo A, sinh ngày 24/8/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Trần Quang H được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh B phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn. Chị B đã nộp đủ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007909 ngày 19/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hương Khê.

Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án buộc anh Trần Quang H phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007943 ngày 16/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND huyện Hương Khê, Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Hương Khê, Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Quang Năng